

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH KHÁNH HÒA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2019/HSST
Ngày: 07/10/2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KHÁNH HÒA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà LÂM VƯƠNG MỸ LINH

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông NGUYỄN VĂN HẢI

– Nghề nghiệp: Giáo viên hưu trí

2/ Ông PHẠM TIẾN

– Nghề nghiệp: Cán bộ Tỉnh Đoàn
Khánh Hòa

- *Thư ký phiên tòa:* Ông PHÙNG TẤN ĐẠT – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa tham gia phiên tòa:* Ông NGUYỄN NAM HẢI - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 10 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Khánh Hòa xét xử sơ thẩm kín vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 75/2019/TLST-HS ngày 03 tháng 9 năm 2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 66/2019/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 9 năm 2019 đối với bị cáo:

LÊ NGỌC L (tên gọi khác: Sáu Lế) - Sinh năm 1989 tại Khánh Hòa

Nơi cư trú: Thôn S, xã N, thị xã N, tỉnh Khánh Hòa

Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh;

Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam

Con ông: Lê M và bà: Lê Thị T

Tiền sự: Không

Tiền án:

- Bản án số 07/2015/HSST ngày 21/01/2015 của Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 3 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Bản án số 102/2015/HSST ngày 16/9/2015 của Tòa án nhân dân thị xã N xử phạt 12 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”. Tổng hợp hình phạt với bản án số 07/2015/HSST ngày 21/01/2015 là 15 tháng tù; chấp hành xong hình phạt tù ngày 03/12/2016.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 08/01/2019; có mặt tại phiên tòa.

*** Người bào chữa cho bị cáo theo yêu cầu của Tòa án:**

Luật sư **Đặng Văn P** (Văn phòng luật sư Đặng Văn P), là luật sư thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Khánh Hòa. Luật sư có mặt tại phiên tòa.

*** Bị hại:**

Cháu **Nguyễn Thị Phương T** – Sinh ngày: 28/7/2004

Trú tại: 116 Chung cư A, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa

*** Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1/ Bà **Nguyễn Thị Ngọc Q** – Sinh năm: 1987 (mẹ ruột)

Trú tại: 116 Chung cư A, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Bà **Võ Thị M** – Sinh năm: 1963 (bà ngoại và là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu T)

Trú tại: 116 Chung cư A, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

*** Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại:**

Bà Phạm Trân Nhật Th – Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Khánh Hòa. Bà Th có mặt tại phiên tòa.

- Người tham gia tố tụng khác:

*** Người làm chứng:**

1/ Anh **Nguyễn Trọng D** – Sinh năm: 1997

Trú tại: 116 Chung cư A, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Có mặt tại phiên tòa.

2/ Cháu **Nguyễn Thành T** – Sinh năm: 2010

Người đại diện hợp pháp của cháu Nguyễn Thành T: Bà **Võ Thị M** (bà ngoại) và bà **Nguyễn Thị Ngọc Q** (mẹ ruột)

Cùng trú tại: 116 Chung cư A, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Đều có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ năm 2011 đến năm 2015, Lê Ngọc L sống chung như vợ chồng với chị Nguyễn Thị Ngọc Q là mẹ ruột của cháu Nguyễn Thị Phương T (sinh ngày 28/7/2004). Sau năm 2015, chị Q vào thành phố H sinh sống và gửi cháu T cho mẹ của chị Q là bà Võ Thị M chăm sóc, nuôi dưỡng tại nhà số 116 chung cư A khu đô thị V, V, N, Khánh Hòa.

Ngày 04/7/2018, Lê Ngọc L đến nhà bà Võ Thị M đề thấp nhang cho cha của chị Q. Lúc này, L thấy trong nhà chỉ có một mình cháu T đang ngồi chơi trên tấm nệm trải trên nền nhà thì L nảy sinh ý định giao cấu với cháu T. L dùng vũ lực đè ngửa cháu T ra tấm nệm, cháu T phản kháng dùng tay xô đẩy L thì bị L dùng tay đè, giữ chặt tay cháu T lại. Sau đó, L cởi váy, quần lót cháu T và tự cởi quần của mình thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Sau khi giao cấu xong, L mặc quần và bỏ đi về.

Ngày 20/11/2018, L tiếp tục đến nhà bà M với mục đích để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Khi đến nhà, thấy cháu T đang chơi cùng em trai là Nguyễn

Thành T (sinh năm 2010), L đưa cho T 100.000 đồng và nói T đi mua thuốc lá. Sau khi T đi, L dùng vũ lực đè cháu T ra tẩm nệm, sờ vào ngực và đưa tay sờ bên trong quần cháu T với ý định thực hiện hành vi giao cấu, nhưng phát hiện cháu T đang có kinh nguyệt nên L bỏ về.

Ngày 27/11/2018, L tiếp tục đến nhà bà M để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Lúc này, ngoài cháu T còn có cậu ruột cháu là Nguyễn Trọng D (sinh năm 1997) đang nằm ngủ trong phòng bên cạnh. L dùng vũ lực đè cháu T ra sàn nhà để chuẩn bị thực hiện hành vi giao cấu thì có điện thoại. Lợi dụng lúc L đang nghe điện thoại, cháu T đẩy được L ra, bỏ chạy vào phòng của D, L thấy vậy nên bỏ đi về.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tình dục số 384 ngày 05/12/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Khánh Hòa kết luận:

- Màng trinh: Dạng vòng, dẫn rộng, bờ tự do mất liên tục ở vị trí 3 giờ, 5 giờ và 9 giờ.

- Theo thông tư số 20/TT-BYT ngày 12/6/2014 của Bộ Y tế không quy định tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể trong xâm hại tình dục nên không xác định tỷ lệ phần trăm.

Bản cáo trạng số 37/CT-VKSKH-P1 ngày 27/5/2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Ngọc L về tội “*Hiếp dâm người dưới 16 tuổi*” quy định tại điểm đ, g khoản 2 Điều 142 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng đã truy tố đối với bị cáo Lê Ngọc L. Sau khi phân tích các tình tiết về tội danh, khung hình phạt, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, các tình tiết về nhân thân của bị cáo, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51; điểm đ, g khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 đối với bị cáo Lê Ngọc L để xử phạt bị cáo mức hình phạt từ 17 đến 18 năm tù giam. Về trách nhiệm dân sự, đề nghị công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo và bị hại.

Luật sư Đặng Văn P đồng ý với ý kiến của đại diện Viện kiểm sát về tội danh và khung hình phạt đối với bị cáo. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 và giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Bà Phạm Trân Nhật Th đề nghị Hội đồng xét xử công nhận sự thỏa thuận về bồi thường thiệt hại giữa bị cáo và bị hại, đại diện hợp pháp của bị hại.

Tại lời nói sau cùng, bị cáo Lê Ngọc L xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng hình sự: Các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Khánh Hòa, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh

Khánh Hòa, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về trách nhiệm hình sự của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc L khai nhận: Bị hại Nguyễn Thị Phương T là con gái của người yêu cũ (đã chia tay) của bị cáo là chị Nguyễn Thị Ngọc Q. Cháu T chung sống cùng với bà ngoại là bà Võ Thị M tại căn hộ số 116 Chung cư A, khu đô thị V, xã V, thành phố N, tỉnh Khánh Hòa. Trong thời gian từ ngày 04/7/2018 đến 27/11/2018, lấy lý do thấp hương cho cha ruột của chị Q, Lê Ngọc L đã nhiều lần đến nhà bà Võ Thị M với mục đích để thực hiện hành vi giao cấu với cháu T. Bị cáo đã nhiều lần dùng vũ lực khống chế cháu T để thực hiện hành vi giao cấu, trong đó có lần đã thực hiện xong hành vi giao cấu, có lần không thực hiện được tội phạm đến cùng vì nguyên nhân ngoài ý muốn. Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Lê Ngọc L từng có hai tiền án về các tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” và “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”, chưa được xóa án tích, đã tái phạm nay lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 2015. Như vậy, có cơ sở để kết luận, bản cáo trạng số: 37/CT-VKSKH-P1 ngày 27 tháng 5 năm 2019 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Khánh Hòa truy tố bị cáo Lê Ngọc L về tội “**Hiếp dâm người dưới 16 tuổi**” theo điểm đ, g khoản 2 Điều 142 Bộ luật Hình sự năm 2015 với các tình tiết định khung “phạm tội hai lần trở lên” và “tái phạm nguy hiểm” là có căn cứ và đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

Xét tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội của bị cáo, nhận thấy: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến quyền bất khả xâm phạm về sức khỏe, danh dự, nhân phẩm của người khác; quyền bất khả xâm phạm về tình dục của trẻ em, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh và trật tự xã hội ở địa phương. Lợi dụng hoàn cảnh gia đình vắng người của người bị hại, bị cáo đã nhiều lần sử dụng vũ lực để thực hiện hành vi giao cấu trái với ý muốn của cháu Nguyễn Thị Phương T nhằm thỏa mãn dục vọng của bản thân mình, trong đó có lần bị cáo phạm tội chưa đạt vì nguyên nhân ngoài ý muốn. Tại thời điểm bị xâm hại, cháu T đang ở độ tuổi của trẻ em (từ trên 13 tuổi cho đến dưới 16 tuổi) và phải chịu nhiều tổn thương do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần phải xử lý nghiêm, áp dụng hình phạt tù có thời hạn và cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo Lê Ngọc L đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa sơ thẩm bị cáo tự nguyện đồng ý bồi thường thiệt hại theo yêu cầu của người bị hại, điều này thể hiện tinh thần ăn năn hối cải của bị cáo nên Hội đồng xét xử xét thấy cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 để bị cáo thấy được sự khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa sơ thẩm, người bị hại cháu Nguyễn Thị Phương T, người đại diện hợp pháp của bị hại là bà Võ Thị M và bà Nguyễn Thị Ngọc Q yêu cầu bị cáo bồi thường tổn thất về tinh thần cho người bị hại số tiền 50.000.000 đồng. Bị cáo Lê Ngọc L đồng ý bồi thường theo yêu cầu của người bị hại và đại diện hợp pháp của người bị hại. Xét thấy sự thỏa thuận giữa bị cáo và người bị hại, đại diện hợp pháp của người bị hại là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[5] Về án phí: Bị cáo Lê Ngọc L phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm đ, g khoản 2 Điều 142; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015;

Tuyên bố bị cáo Lê Ngọc L phạm tội: “Hiếp dâm người dưới 16 tuổi”.

Xử phạt bị cáo **LÊ NGỌC L 15 (mười lăm) năm tù**, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giam 08/01/2019.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584, Điều 592 Bộ luật Dân sự năm 2015

Công nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Lê Ngọc L và người bị hại – cháu Nguyễn Thị Phương T cùng những người đại diện hợp pháp của người bị hại – bà Võ Thị M và bà Nguyễn Thị Ngọc Q. Bị cáo Lê Ngọc L có nghĩa vụ phải bồi thường cho cháu Nguyễn Thị Phương T số tiền 50.000.000 (năm mươi triệu) đồng.

Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Bị cáo Lê Ngọc L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm và 2.500.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo Lê Ngọc L, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại có mặt tại phiên tòa, người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để yêu cầu Tòa án nhân dân cấp cao tại Đà Nẵng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Khánh Hòa
- Công an tỉnh Khánh Hòa
- VKSND CC tại Đà Nẵng
- TTG CA tỉnh Khánh Hòa
- Cục THADS tỉnh Khánh Hòa
- Sở Tư pháp tỉnh K/Hòa
- Bị cáo + Người TGTT
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

LÂM VƯƠNG MỸ LINH